



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN ACCREDITATION SCHEDULE

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-VPCNCLQG ngày tháng năm 2026
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ Organisation

Tiếng Việt/ in Vietnamese: **VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA**

Tiếng Anh/ in English: **NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL**

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ Accreditation Number: **VICAS 024 – FSMS**

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Location Covered by Accreditation

Số 65 Phạm Thận Duật, phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

No. 65 Pham Than Duat Street, Phu Dien Ward, Hanoi City, Vietnam

Tel: +84 24 32262216

Website: <https://www.nifc.gov.vn/>

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Standards

- ISO/IEC 17021-1: 2015
- ISO 22003-1: 2022

HIỆU LỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation period

Từ/ from / /2026 đến/ to / /2031



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Scope of Accreditation

Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn TCVN ISO 22000:2018; TCVN 5603:2023 (HACCP) cho các lĩnh vực sau/ *Certification of food safety management system according to ISO 22000:2018; CXC 1-1969:2020 (HACCP) for the following scopes:*

Nhóm ngành <i>Cluster</i>	Ngành <i>Category</i>		Chuyên ngành <i>Subcategory</i>	
Chế biến thực phẩm cho người và động vật <i>Processing food for humans and animals</i>	C	Chế biến thực phẩm, nguyên liệu và thức ăn cho vật nuôi <i>Food, ingredient and pet food processing</i>	C0	Động vật – chuyển đổi sơ cấp <i>Animal – Primary conversion</i>
			CI	Chế biến thực phẩm có nguồn gốc động vật mau hỏng ở nhiệt độ thường <i>Processing of perishable animal products</i>
			CII	Chế biến thực phẩm có nguồn gốc thực vật mau hỏng ở nhiệt độ thường <i>Processing of perishable plant-based products</i>
			CIII	Chế biến thực phẩm có nguồn gốc động vật và thực vật (sản phẩm hỗn hợp) mau hỏng ở nhiệt độ thường <i>Processing of perishable animal and plant-based products (mixed products)</i>
			CIV	Chế biến sản phẩm giữ được lâu ở nhiệt độ thường <i>Processing of ambient stable products</i>
	D	Sản xuất thức ăn chăn nuôi <i>Feed and animal food processing</i>		
Phục vụ ăn uống/ dịch vụ thực phẩm <i>Catering/ food service</i>	E(a)	Phục vụ ăn uống <i>Catering</i>		

Ghi chú/ Note:

- (a) Phạm vi công nhận mở rộng (tháng 01/2026)/ *Extension scopes of accreditation (January 2026)*
- Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh Thực phẩm Quốc gia phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *National Institute For Food Control must register its operations and obtain the registration certificate according to the law before providing certification services.*